

[Thông báo](#) [Đào tạo tuyển sinh](#)

Điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào năm 2024 đối với phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024

16:35 19/07/2024

Chia sẻ 0

Thích 0

Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy Trường Đại học Khoa học Tự nhiên thông báo điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng (ĐBCL) đầu vào năm 2024 đối với phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên như sau:

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm ngưỡng ĐBCL đầu vào
1.	QHT01	Toán học	A00; A01; D07; D08	30 (**)
2.	QHT02	Toán tin	A00; A01; D07; D08	30 (**)
3.	QHT98	Khoa học máy tính và thông tin*	A00; A01; D07; D08	31 (**)
4.	QHT93	Khoa học dữ liệu	A00; A01; D07; D08	31 (**)
5.	QHT03	Vật lý học	A00; A01; A02; C01	21
6.	QHT04	Khoa học vật liệu	A00; A01; A02; C01	20
7.	QHT05	Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	A00; A01; A02; C01	20
8.	QHT94	Kỹ thuật điện tử và tin học*	A00; A01; A02; C01	22
9.	QHT06	Hoá học	A00; B00; D07, C02	21
10.	QHT07	Công nghệ kỹ thuật hoá học	A00; B00; D07, C02	20
11.	QHT43	Hoá dược	A00; B00; D07, C02	21
12.	QHT08	Sinh học	A00; A02; B00; B08	20
13.	QHT09	Công nghệ sinh học	A00; A02; B00; B08	21
14.	QHT81	Sinh dược học*	A00; A02; B00; B08	21

16.	QHT91	Khoa học thông tin địa không gian*	A00; A01; B00; D10	20
17.	QHT12	Quản lý đất đai	A00; A01; B00; D10	20
18.	QHT95	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản*	A00; A01; B00; D10	21
19.	QHT13	Khoa học môi trường	A00; A01; B00; D07	20
20.	QHT15	Công nghệ kỹ thuật môi trường	A00; A01; B00; D07	20
21.	QHT96	Khoa học và công nghệ thực phẩm*	A00; A01; B00; D07	21
22.	QHT82	Môi trường, Sức khỏe và An toàn*	A00; A01; B00; D07	20
23.	QHT16	Khí tượng và khí hậu học	A00; A01; B00; D07	20
24.	QHT17	Hải dương học	A00; A01; B00; D07	20
25.	QHT92	Tài nguyên và môi trường nước*	A00; A01; B00; D07	20
26.	QHT18	Địa chất học	A00; A01; D10; D07	20
27.	QHT20	Quản lý tài nguyên và môi trường	A00; A01; D10; D07	20

Ghi chú:

Mã tổ hợp môn xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)	
A00: Toán, Vật lí, Hóa học	C01: Ngữ văn, Toán, Vật lí
A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh	C02: Ngữ văn, Toán, Hóa học
A02: Toán, Vật lí, Sinh học	D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
B00: Toán, Hóa học, Sinh học	D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh
B08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh	D10: Toán, Địa lí, Tiếng Anh

1. Điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm của 3 bài thi (theo tổ hợp tương ứng) cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; (**) Riêng với 4 ngành *Toán học, Toán tin, Khoa học máy tính và thông tin*, Khoa học dữ liệu*: Điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tính theo thang điểm 40 là tổng Điểm môn Toán (nhân hệ số 2) cộng với điểm hai môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đã quy sang thang điểm 40);

2. Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp của một ngành đào tạo: bằng nhau cho tất cả các tổ hợp môn xét tuyển;

3. Tiêu chí phụ khi xét tuyển theo kết quả của kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2024 của từng ngành đào tạo: Trong trường hợp số thí sinh đạt ngưỡng điểm trúng tuyển vượt quá chỉ tiêu của ngành đào tạo, các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách sẽ được xét trúng tuyển theo điều kiện phụ: ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

Tags:

